

# ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ KIẾN TẠO, HÀNH ĐỘNG, TẠO THỂ VÀ LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

HOÀNG THỊ GIANG\*

*Xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động và phục vụ chính là tạo ra một thể chế quản trị hiệu quả, một chính phủ mạnh, một nền công vụ chuyên nghiệp, gọn nhẹ, minh bạch, luôn sáng tạo và lấy sự công hiến, phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc làm chính. Những năm gần đây, việc đẩy mạnh xây dựng Chính phủ kiến tạo được đặt ra như một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ để góp phần tạo thể và lực, đưa Việt Nam sớm hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

*Từ khóa: Chính phủ kiến tạo; liêm chính; hành động; phục vụ.*

*Building an enabling, acting, serving Government with integrity is to create an effective governance institution, a strong government, a professional, streamlined, transparent, innovative civil service, which upholds a mission to serve the national interests. Promoting the building of an enabling government has been defined as one of the Government's key tasks in the recent years to create the conditions and resources for early achievement of the goal of national industrialization and modernization.*

*Key words: Enabling Government; integrity; acting; serving.*

NGÀY NHẬN: 15/11/2019

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 05/12/2019

NGÀY DUYỆT: 10/01/2020

1. Thông điệp về chính phủ kiến tạo (CPKT) đã nhiều lần được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh. Theo đó, Thủ tướng đã phân tích 4 nội dung chính của CPKT, đó là: (1) Một Chính phủ chủ động thiết kế ra một hệ thống pháp luật tốt, những chính sách tốt, thể chế tốt để nuôi dưỡng nền kinh tế phát triển. (2) Nhà nước không làm thay thị trường, những lĩnh vực nào thị trường có thể giải quyết được thì Nhà nước không can thiệp mà thay vào đó là tạo điều kiện hỗ trợ. Nhà nước chỉ đầu tư vào những lĩnh vực mà các doanh nghiệp (DN) tư nhân không thể làm hoặc không muốn

làm. (3) Chính phủ phải kiến thiết được môi trường kinh doanh (MTKD) thuận lợi, không chỉ đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN mà còn phấn đấu vươn lên tiêu chí của các nước nhóm OECD. (4) Chính phủ phải nói đi đôi với làm, siết chặt kỷ cương, đặc biệt phải thay ngay cán bộ không đáp ứng yêu cầu công việc. Cán xây dựng chính quyền điện tử, thương mại điện tử đến tòa án điện tử... Đây là yếu tố quan trọng để xây dựng CPKT<sup>1</sup>.

Những năm gần đây, nhất là từ năm 2017 đến nay, Chính phủ luôn chủ trọng việc xây

\* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

dụng bộ máy chính quyền liêm chính, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Để đẩy mạnh hơn nữa việc kiện toàn bộ máy, ngày 24/11/2017, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 56/2017/QH14 về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, Nghị quyết đã đề ra những giải pháp kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ; xác định rõ tiêu chí thành lập phòng, vụ, cục, tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; sắp xếp, tổ chức bộ máy ở địa phương...; xác định việc tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm đến năm 2021 giảm được 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015.

Việc nghiên cứu và hoàn thiện, ban hành một số văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 được triển khai. Theo đó, Bộ Nội vụ đang tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội để hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Tổ chức Chính phủ* và *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*. Tháng 7/2019, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều ở Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Đồng thời, nghiên cứu, hoàn thiện một cách toàn diện các giải pháp để tham mưu cho Chính phủ ban hành các nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, bảo đảm việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện thống nhất, ổn định; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ;

minh bạch, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, không bỏ trống, trùng lặp nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương. Các bộ, ngành, địa phương cũng thường xuyên rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm bớt những bất cập, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ với thực hiện các chính sách tinh giản biên chế. Điển hình như, Bộ Công an đã sắp xếp, bỏ 6 tổng cục, giảm gần 60 đơn vị cấp cục và 300 đơn vị cấp phòng; sáp nhập 27 Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và Công an tỉnh, thành phố; giảm 500 đơn vị cấp phòng thuộc Công an tỉnh; gần 1.000 đơn vị cấp đội thuộc Công an huyện. Hay tỉnh Cao Bằng, sau khi triển khai sắp xếp, đến tháng 8/2019, đã giảm được 158 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội, y tế, giáo dục phổ thông, nông nghiệp, văn hóa, du lịch; qua đó, giảm được 498 vị trí lãnh đạo (166 cấp trưởng và 332 cấp phó) tại các đơn vị sự nghiệp công lập...<sup>2</sup>

Đồng thời, vai trò các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra công vụ được phát huy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Các nhiệm vụ quá hạn giảm từ 25,2% đầu nhiệm kỳ xuống còn 2,9% năm 2018 và 2,3% trong 8 tháng đầu năm 2019 (8 tháng đầu năm 2019, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện 8.905 nhiệm vụ, trong đó, 4.123 nhiệm vụ đã hoàn thành, 4.571 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn và 209 nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành, chiếm tỷ lệ 2,3%)<sup>3</sup>.

Công tác cải cách hành chính với trọng tâm là đơn giản hóa và công khai TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương được đặc biệt quan tâm. Thủ tướng và các Phó Thủ tướng đã có nhiều chỉ đạo, quán triệt nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, kiên quyết tháo gỡ

những điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước. Các bộ, ngành, địa phương cũng rất nỗ lực trong việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa và công bố TTHC; đồng thời, tích cực nghiên cứu, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để trình cấp có thẩm quyền ban hành nhằm thực thi các phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và hoạt động kiểm tra chuyên ngành đã được Chính phủ phê duyệt.

Năm 2018, các bộ, ngành Trung ương đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 213 văn bản quy phạm pháp luật (163 nghị định và 50 quyết định) để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế, xã hội mới phát sinh. Trong 9 tháng năm 2019, các bộ, cơ quan ngang bộ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 73 nghị định và Thủ tướng Chính phủ ban hành 28 quyết định để điều chỉnh các mối quan hệ pháp luật mới phát sinh, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đến nay, đã có 56/63 địa phương thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, giúp cho việc giải quyết hồ sơ TTHC chính ngày càng được công khai, minh bạch và nhanh chóng. Việc niêm yết, công khai TTHC cũng được thực hiện một cách thường xuyên, cập nhật kịp thời ở nhiều bộ, ngành, địa phương<sup>4</sup>.

Ba là, chú trọng việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp. Chính phủ đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp, trong đó tập trung triển khai loạt Nghị quyết số 19/NQ-CP về cải thiện MTKD, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ phát triển DN đến năm 2020 với mục tiêu đưa MTKD của Việt Nam vào nhóm bốn quốc gia hàng đầu khu vực ASEAN (ASEAN-4).

Nhờ vậy, MTKD của Việt Nam đã có những cải thiện rõ rệt, thủ tục gia nhập thị trường được đơn giản hóa và thuận lợi hơn, giúp các DN tiết kiệm nhiều thời gian và chi phí hoạt động so với trước. Năm 2018, thực hiện chủ trương cắt giảm tối thiểu 50% TTHC, trong đó đã cắt giảm, đơn giản hóa 61% điều kiện kinh doanh và 60% thủ tục kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất, nhập khẩu. Rà soát, giảm chi phí kinh doanh, nhất là chi phí vốn, phí BOT, chi phí tuân thủ TTHC gắn với triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển DN. Năm 2019, MTKD tiếp tục được cải thiện. Theo đó, tập trung đơn giản hóa, cắt giảm TTHC, tiết giảm chi phí, hỗ trợ tiếp cận thị trường và các nguồn lực; phát huy tinh thần khởi nghiệp, phát triển mạnh mẽ các mô hình đổi mới, sáng tạo. Công tác kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất, nhập khẩu được đổi mới cơ bản theo nguyên tắc đánh giá rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với nhiều loại hàng hóa; số lượng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 tăng nhanh...

Nhờ MTKD được cải thiện rõ rệt, thủ tục gia nhập thị trường được đơn giản hóa và thuận lợi nên đã hình thành làn sóng khởi nghiệp trên diện rộng, số lượng DN thành lập mới liên tục gia tăng. Năm 2018 đánh dấu năm thứ 3 liên tiếp đạt kỷ lục về số lượng DN thành lập mới với 131.275 DN đăng ký thành lập mới cùng tổng vốn đăng ký là 1.478,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% về số DN và tăng 14,1% về số vốn đăng ký so với năm 2017; vốn đăng ký bình quân một DN thành lập mới đạt 11,3 tỷ đồng, tăng 10,2%<sup>5</sup>. Năm 2019, có khoảng 134 nghìn DN thành lập mới và hàng chục nghìn DN hoạt động trở lại. Tổng số vốn đăng ký mới và bổ sung trong 9 tháng đầu năm đạt trên 3 triệu tỷ đồng<sup>6</sup>.

Theo đánh giá, xếp hạng của của Ngân hàng Thế giới (WB), thứ hạng MTKD của Việt Nam đã thay đổi vượt bậc, xếp thứ 90 (năm 2015), 82 (năm 2016), 68 (năm 2017).

Năm 2018, MTKD của Việt Nam xếp thứ 69/190, tuy giảm một bậc so với năm 2017, nhưng có tới 6/10 chỉ số tăng điểm (nộp thuế, tiếp cận điện năng, cấp phép xây dựng, chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng, khởi sự kinh doanh, đăng ký sở hữu tài sản). Đến nay, 9/10 chỉ số đánh giá được cải thiện liên tục qua các năm (trừ chỉ số giải quyết phá sản DN), giúp Việt Nam thu hẹp dần khoảng cách so với nhóm ASEAN 4 (Việt Nam hiện đứng sau 4 nước trong khu vực ASEAN, gồm: Xinh-ga-po (thứ 2), Ma-lai-xi-a (thứ 15), Thái Lan (thứ 27) và Bru-nây (thứ 55)<sup>7</sup>.

Nhờ đó, chúng ta đã ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu nền kinh tế. Năm 2018, đã hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch, trong đó có 9 chỉ tiêu vượt kế hoạch; tăng trưởng GDP đạt 7,08%, vượt chỉ tiêu đề ra 6,7%, cao nhất kể từ năm 2008. Năm 2019, với phương châm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả", Việt Nam tiếp tục hoàn thành toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, là năm thứ 2 liên tiếp đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Việt Nam được xếp thứ 8 trong số các nền kinh tế tốt nhất thế giới để đầu tư năm 2019, tăng 15 bậc so với năm 2018. Diễn đàn Kinh tế Thế giới đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam cải thiện vượt bậc trên cả 3 trụ cột: thể chế, cơ sở hạ tầng và kỹ năng, xếp thứ 67/141 quốc gia, vùng lãnh thổ, tăng 10 bậc so với năm 2018<sup>8</sup>.

3. Những kết quả trên cho thấy, sự quyết liệt hành động của Chính phủ đã thấp lên ngọn lửa niềm tin của người dân và cộng đồng DN, thể hiện một CPKT luôn hướng tới người dân, vì nhân dân. Tuy nhiên, đó mới chỉ là những kết quả bước đầu, để thực sự đạt được mục tiêu xây dựng CPKT ở Việt Nam, đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, quyết liệt hơn nữa. Trong thời gian tới, cần tập trung đổi mới mạnh mẽ phương thức điều hành của Chính phủ theo các chức

năng của CPKT; khắc phục tình trạng thể chế phân mảnh, nhất là trong khâu xây dựng và ban hành chính sách pháp luật; củng cố, mở rộng mối quan hệ giữa Chính phủ và DN; nhanh chóng xây dựng một cơ chế minh bạch, hữu hiệu để tuyển dụng người tài vào cơ quan nhà nước; củng cố mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân trên cơ sở phát huy dân chủ xã hội. Cụ thể:

*Thứ nhất*, đẩy mạnh cải cách thể chế, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật, tập trung hoàn thiện thể chế về kinh tế thị trường, quản lý công chức, viên chức, thể chế liên quan đến cải thiện MTKD, triển khai Chính phủ điện tử. Để có CPKT căn cơ bộ máy hành chính thực sự kiến tạo, do vậy, cần cải cách mạnh mẽ bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu quả và hiệu lực. Đẩy mạnh việc rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa và gắn kết chặt chẽ với tinh giản biên chế. Tổ chức lại theo hướng tinh gọn và đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng xóa bỏ tình trạng quan liêu, bao cấp và hành chính hóa, từng bước giảm bớt chi ngân sách nhà nước cho các tổ chức chính trị - xã hội, lấy kết quả cuối cùng gắn với việc cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên trong tổ chức làm phương châm và mục tiêu hoạt động.

*Thứ hai*, xóa bỏ triệt để cơ chế xin - cho, đẩy mạnh cải cách hành chính, giúp DN có điều kiện đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy, tạo điều kiện để DN phát huy năng lực, tạo niềm tin, hứng khởi cho DN. Tiếp tục rà soát, cắt giảm các TTHC, bảo đảm thuận tiện cho người dân, DN. Nghiêm túc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC. Đặc biệt, các cơ quan

hành chính cần triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, DN đối với việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm, thay thế cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, làm chủ các ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa các cấp.

Trang bị công nghệ hiện đại trong hoạt động hành chính theo hướng Chính phủ điện tử và Chính phủ số. Đơn giản hóa các quy trình, TTHC nhờ công nghệ thông minh, công nghệ số và các công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0. Chú trọng xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, DN. Tăng cường triển khai có hiệu quả kiến trúc Chính phủ điện tử sau khi ban hành; nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; đẩy mạnh việc xây dựng, sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

*Thứ ba*, tiếp tục cải thiện MTKD, tạo môi trường sống và MTKD cho mọi người dân và DN thực sự tự do và dân chủ, công bằng, văn minh, các quyền của con người được bảo đảm đầy đủ. Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh. Cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tăng cường công tác tổ chức đối thoại với DN, nghiên cứu để có cơ chế giải quyết vướng mắc của DN một cách hiệu quả, như cán bộ một cơ quan, tổ chức độc

lập khách quan giám sát quá trình giải quyết, đồng thời cần có đánh giá công khai kết quả giải quyết vướng mắc từ các DN. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích DN khởi nghiệp sáng tạo (startup).

*Thứ tư*, xây dựng một đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có trình độ cao và có nhân cách tốt. Xây dựng chế độ lương phù hợp, thể hiện sự đánh giá của xã hội và Chính phủ một cách xứng đáng đối với sự đóng góp công sức, trí tuệ của đội ngũ công chức, tạo động lực cho họ làm việc theo đúng tinh thần công vụ kiến tạo.

*Thứ năm*, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực đủ mạnh, công khai, minh bạch và cơ chế giải trình rõ ràng, nghiêm minh, lấy thượng tôn pháp luật làm đầu. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Nêu cao trách nhiệm cá nhân của mỗi cán bộ, công chức trong thực thi công vụ trước Chính phủ, chính quyền, trước nhân dân và đất nước.

Tăng cường công khai minh bạch chủ trương, chính sách để dân biết, dân bàn, dân kiểm tra và giám sát; đồng thời, xử lý nghiêm minh những cá nhân, tổ chức sai phạm

#### **Chú thích:**

1. *Trả lời chất vấn trước đại biểu Quốc hội của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trong phiên họp Quốc hội chiều 18/11/2017.*
- 2, 3, 4. *Báo cáo số 4585/BC-BNV về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2019 của Bộ Nội vụ, ngày 20/9/2019.*
5. *Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 của Tổng cục Thống kê, ngày 27/12/2018.*
- 6, 8. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của Chính phủ, ngày 21/10/2019*
7. *WB: Việt Nam xếp thứ 69/190 về môi trường kinh doanh 2019. <http://thoibaotaichinhvietnam.vn>, ngày 01/11/2018.*